TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** TỈNH CAO BẰNG Số: 03/QĐ-TA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Trùng Khánh, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Mã Thị Diệu .

Thư ký phiên họp: Bà La Thị Huệ

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 03/QĐ-TA ngày 14 tháng 01 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Nông Văn G**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/10/1995;

Giới tính: Nam; Số CCCD: 004095003267, ngày cấp: 04/08/2024, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội, Bộ C1; Trình độ văn hóa: 6/12.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Nông Văn Q, sinh năm 1967 và bà Đàm Thị N, sinh năm 1970.

Tiền án, tiền sự: Không.

Người bị đề nghị Nông Văn G (Vắng mặt không có lý do).

Có sự tham gia của:

Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Ngôn Thị L - Phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ việc được tóm tắt như sau:

Nông Văn G, sinh ngày 04/10/1995, trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng tự khai nhận đã sử dụng ma túy từ năm 2020. Loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là hít, tần suất sử dụng 01-02lần/ngày. Cụ thể, lần cuối cùng mà đối tượng sử dụng trước khi lập hồ sơ đề nghị là ngày 23/12/2024; Công an xã C đã phối hợp với Trạm y tế xã Đ xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Hoàng Đức N1. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 25/12/2024 của Trạm y tế xã Đ xác định Nông Văn G: "Nghiện ma túy". Ngày 02/01/2025, Nông Văn G đã bị lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma

túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Vi phạm về không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021. Ngày 02/01/2025, Ủy ban nhân dân xã C có Thông báo số 02/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn G. Ngày 07/01/2024, Ủy ban nhân dân xã C đã gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T.

Ngày 09/01/2025, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có văn bản số 03/ĐN-CNBB về việc đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn G.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T trình bày ý kiến: Nông Văn G là đối tượng nghiện chất ma túy nhưng không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021, bị Ủy ban nhân dân xã C lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn G tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng với thời hạn 15 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Quá trình từ khi thụ lý hồ sơ cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định; về thời hiệu lập hồ sơ, đối tượng áp dụng, trình tự thủ tục lập hồ sơ đã đúng theo quy định của pháp luật. Nhất trí với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn G tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng với thời hạn từ 15 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trên cơ sở ý kiến của những người tham gia phiên họp.

[1] Về thủ tục: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn G được lập theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 40, 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Nông Văn G đã đảm bảo theo quy định tại Điều 27 và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp Nông Văn G vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung: Nông Văn G là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2020. Ngày 25/12/2024 , tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã Đ kết luận Nông Văn G nghiện ma túy; Ngày 02/01/2025, Nông Văn G đã bị lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Vi phạm quy định không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Vì vậy, Nông Văn G thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Người bị đề nghị Nông Văn G là người có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, có hiểu biết pháp luật, nhưng coi thường pháp luật nên cố tình vi phạm hành chính. Nông Văn G đã trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020.

Xét tính chất, mức độ, hành vi của Nông Văn G trong việc sử dụng ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Văn G làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, có tác động xấu đến mọi mặt của đời sống, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển trí tuệ, thể chất của con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm. Do đó, xét thấy cần thiết để Nông Văn G có thời gian tập trung cai nghiện, được tiếp cận với các biện pháp y học nhằm hỗ trợ cai nghiện đạt hiệu quả.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, Nông Văn G đã tự nguyện khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Xét tính chất hành vi vi phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của Nông Văn G thấy cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn G là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ vào các Điều 6, 9, 95, 96, 103, 104, 106, 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 20, 21, 23, 24, 25, 31, 32, 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 33, Điều 40, 41, 43 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021, của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng (địa chỉ: Tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đối với **Nông Văn G**; sinh ngày: 04/10/1995; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **15** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Quyết định. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, Phòng L, Công an huyện T chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cở sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Phòng LĐ - TB và XH huyện;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- UBND xã, Công an xã Chí Viễn;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mã Thị Diệu